

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HS-PT
Ngày 22 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân
Ông Lê Văn Duy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Kim Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2022/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Văn T, sinh ngày 12/6/1982 tại huyện L, tỉnh H; nơi cư trú: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1960; vợ: Trương Thị Đ, sinh năm: 1985; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:*

1. *Bị hại:* Ông Trần Minh H; cư trú tại: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trương Thanh Đ; cư trú tại: Số 123 đường N, phường T, thành phố P, tỉnh G. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/01/2021, Trần Văn T cùng vợ là bà Trương Thị Đ và em vợ là ông Trương Thanh Đ điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 54S-75xx (xe của ông Đ) (viết tắt là xe ô tô tải) đi từ tỉnh G về thị xã H, tỉnh Bình Định ăn giỗ. Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 10/01/2021, T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải chở bà Đ và ông Đ về lại tỉnh G. Đến khoảng 23 giờ 35 phút cùng ngày, T chạy xe đến đoạn Km1198+400 Quốc lộ 1A thuộc thôn K, xã C, huyện P theo hướng Bắc – Nam với vận tốc khoảng 40km/h trên làn đường xe cơ giới sát làn đường xe thô sơ phía Tây. Do T chạy xe đường xa trong 02 ngày liên tiếp nên mệt mỏi, buồn ngủ lơ mơ, không chú ý quan sát phía trước và cùng lúc này có 02 xe ô tô khách chạy cùng chiều phía sau bấm còi vượt qua bên trái xe ô tô tải của T làm T giật mình đánh lái sang phải, xe ô tô tải chạy lên vỉa hè nhà dân phía Tây Quốc lộ 1A. T phát hiện trên vỉa hè cách xe ô tô tải khoảng 02m có một xe ô tô biển kiểm soát 77A-081.xx của ông Trần Minh H đang đỗ xe trên vỉa hè trước tiệm áo cưới Phương Linh. T điều khiển xe lách qua bên trái để tránh nhưng do khoảng cách gần không tránh kịp dẫn đến phía bên phải đầu xe ô tô tải tông vào phía bên trái đuôi xe ô tô biển kiểm soát 77A-081.xx, đẩy xe của ông H chạy về phía trước khoảng 05m và chạm vào mặt trước nhà ông Ngô Đình C. Hậu quả, 02 xe ô tô nói trên bị hư hỏng, gạch dán mặt tiền, bậc xi măng trước nhà và chậu cây me trước nhà ông C bị vỡ hư hỏng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P thì tổng giá trị bị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 77A-081.xx là 268.110.188 đồng.

Ông Đ từ chối giám định đối với xe ô tô tải mang biển kiểm soát 54S-75xx.

Ông H yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại 268.110.188 đồng và bồi thường thu nhập thực tế bị mất 82.500.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho ông H 20.000.000 đồng và ông Đ đã bồi thường cho ông H 60.000.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông H thanh toán số tiền nợ còn lại 313.381.413 đồng theo các hợp đồng mà ông H đã ký với ngân hàng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 23/3/2022, Tòa án nhân dân huyện P đã căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự buộc ông Trương Thanh Đ phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Trần Minh H 270.610.188 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/4/2022, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 05/4/2022, ông Trương Thanh Đ kháng cáo yêu cầu xem xét giảm mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; ông Trương Thanh Đ giữ nguyên kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, ông Đ thống nhất bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại 268.110.188 đồng và yêu cầu giảm mức bồi thường thu nhập thực tế bị mất của ông Trần Minh H từ 82.500.000 đồng xuống còn 60.000.000 đồng; ông Đ và ông H thoả thuận được với nhau về mức bồi thường thu nhập thực tế bị mất của ông H là 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T; công nhận sự thoả thuận giữa ông Trương Thanh Đ và ông Trần Minh H về mức bồi thường thu nhập thực tế bị mất của ông H là 60.000.000 đồng; sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự; buộc ông Đ phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông H 248.110.188 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 23 giờ 35 phút ngày 10/01/2021, tại đoạn Km1198+400 Quốc lộ 1A thuộc thôn K, xã C, huyện P đã xảy ra va chạm giữa xe ô tô tải mang biển kiểm soát 54S-75XX do Trần Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển với xe ô tô biển kiểm soát 77A-081.xx của ông Trần Minh H đang đỗ xe trên vỉa hè. Nguyên nhân là do T chạy xe đường xa trong 02 ngày liên tiếp nên mệt mỏi, buồn ngủ lơ mơ, không chú ý quan sát phía trước và cùng lúc có 02 xe ô tô khách chạy cùng chiều phía sau bấm còi vượt qua bên trái xe ô tô tải của T làm T giật mình đánh lái sang phải, xe ô tô tải chạy lên vỉa hè nhà dân; do khoảng cách gần không tránh kịp dẫn đến phía bên phải đầu xe ô tô tải tông vào phía bên trái đuôi xe ô tô biển kiểm soát 77A-081.xx, đẩy xe của ông H chạy về phía trước khoảng 05m và chạm vào mặt trước nhà dân. Hậu quả, 02 xe ô tô nói trên bị hư hỏng. Theo Kết luận định giá tài sản ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P thì tổng giá trị bị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 77A-081.86 là 268.110.188 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện P đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Đếm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại về tài sản cho người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt và phạm lỗi do vô ý, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn quy định tại các Điều b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ.

Ngoài ra, xét thấy việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương, chưa đảm bảo tính răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của ông Trương Thanh Đ về phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại phiên tòa, ông Đ thống nhất bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại 268.110.188 đồng và yêu cầu giảm mức bồi thường thu nhập thực tế bị mất của ông H từ 82.500.000 đồng xuống còn 60.000.000 đồng; ông Đ và ông H thoả thuận được với nhau về mức bồi thường thu nhập thực tế bị mất của ông H là 60.000.000 đồng.

Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thoả thuận giữa ông Đ và ông H về phần trách nhiệm dân sự; chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định; sửa bản án sơ thẩm; buộc ông Đ phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông H 328.110.188 đồng, bị cáo T và ông Đ đã bồi thường cho ông H 80.000.000 đồng, ông Đ còn phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông H 248.110.188 đồng.

[4] Các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí:

[5.1] Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5.2] Theo quy định tại Điểm c khoản 1 và Điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Trương Thanh Đ phải chịu 12.405.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự thì Ngân Hng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Bảo hiểm Toàn cầu Bình Định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tại phần đầu của Bản án sơ thẩm ghi “Đại diện theo ủy quyền của Ngân Hng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: Ông; đại diện theo pháp luật của Công ty Bảo hiểm Toàn cầu Bình Định: ...” là chưa thể hiện cụ thể tư cách tố tụng của 02 công ty nói trên và cách viết trên không đúng biểu mẫu bản án ban Hnh kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 và các điểm b, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T; công nhận sự thoả thuận giữa ông Trương Thanh Đ và ông Trần Minh H về phân trách nhiệm dân sự. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hình hình phạt tù tính từ ngày bắt Đ thi Hnh án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận giữa ông Trương Thanh Đ và ông Trần Minh H về phân trách nhiệm dân sự. Buộc ông Trương Thanh Đ phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Trần Minh H

248.110.188 (Hai trăm bốn mươi tám triệu một trăm mười nghìn một trăm tám mươi tám) đồng.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về án phí dân sự: Ông Trương Thanh Đ phải chịu 12.405.500 (Mười hai triệu bốn trăm lẻ năm nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

6. Các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện P;
- Cơ quan THAHS Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thường